

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Dự án thành phần: Sửa chữa, nâng cấp Hệ thống tưới tiêu
Dự án: Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai
tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 20/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư 04 Tiểu dự án tại các tỉnh Bình Định, Quảng Ngãi, Phú Yên, Ninh Thuận thuộc dự án “Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung”, vay vốn WB;

Căn cứ Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh tại Tờ trình số 68/TTr-BQL ngày 28/3/2017 và thông báo kết quả thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 1044/SNN-QLXDCT ngày 28/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, dự án thành phần Sửa chữa, nâng cấp Hệ thống tưới tiêu thuộc dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định.

2. Tên dự án thành phần: Sửa chữa, nâng cấp Hệ thống tưới tiêu.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định.

4. Tổ chức tư vấn lập dự án: Viện Đào tạo và Khoa học ứng dụng miền Trung.



5. Chủ nhiệm lập dự án: Thạc sỹ Đỗ Cảnh Hào.

6. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

6.1 Mục tiêu tổng thể của dự án:

Khắc phục hậu quả thiên tai thông qua việc tái thiết các công trình hạ tầng ưu tiên thiệt hại nặng nề bởi bão lụt năm 2016 và tăng cường khả năng đề ứng phó hiệu quả đối với các vấn đề thiên tai trong tương lai. Cụ thể:

- Sửa chữa, khắc phục và nâng cấp các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (đê, kè sông, đập dâng, kênh tưới tiêu,...) nhằm khôi phục sản xuất, bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân, giảm thiểu rủi ro do thiên tai gây ra.

- Khắc phục hư hỏng đối với các công trình hạ tầng giao thông để phục vụ việc đi lại của nhân dân, giao thương hàng hóa, phát triển sản xuất.

6.2. Mục tiêu cụ thể của dự án thành phần:

Dự án khắc phục thiên tai cải thiện chất lượng cuộc sống và giảm nghèo cho các địa phương của các huyện Tây Sơn, Phù Cát, Phù Mỹ và Tuy Phước, tỉnh Bình Định, thông qua việc đầu tư xây dựng, sửa chữa, khắc phục các công trình tưới thuộc hệ thống kênh tưới Văn Phong - Thuận Ninh, hệ thống kênh Cây Gai và kênh tiếp nước Quy Nhơn nhằm tăng diện tích tưới tự chảy, tăng hệ số lợi dụng kênh mương; đồng thời sửa chữa, nâng cấp các trục tiêu trên hệ thống đê Đông để tăng khả năng tiêu thoát lũ; tăng sự ổn định công trình, chủ động trong việc tưới, tiêu, từ đó cải thiện thu nhập của người dân từ nông sản và giảm tổn thương do các yếu tố bên ngoài như lũ lụt, hạn hán và xói mòn đất.

7. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

- Khắc phục và mở rộng hệ thống kênh tưới Văn Phong - Thuận Ninh: (i) Xây dựng 01 trạm bơm lấy nước từ kênh N24 thuộc hệ thống kênh tưới Văn Phong và 2.500m kênh tưới sau trạm bơm để cấp nước tưới chủ động cho 40 ha cho xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn; (ii) Xây dựng các tuyến kênh thuộc hệ thống kênh tưới Thuận Ninh bao gồm 15 tuyến kênh, tổng chiều dài 16.717m.

- Sửa chữa đoạn kênh chính N thuộc hệ thống kênh tưới đập Cây Gai, gồm 03 đoạn kênh với tổng chiều dài 719m.

- Kiên cố hóa 3.980m kênh tiếp nước Quy Nhơn từ hệ thống Thạnh Hòa về thành phố Quy Nhơn để cấp nước tưới tự chảy cho 736 ha đất nông nghiệp huyện Tuy Phước và tạo nguồn cho 840 ha đất nông nghiệp thành phố Quy Nhơn.

- Sửa chữa, cải tạo các trục tiêu dọc tuyến Đê Đông: (i) Tuyến kênh tiêu đê Đông đoạn qua huyện Tuy Phước (tiếp giáp vào đoạn kênh tiêu đã kiên cố bằng bê tông): Kiên cố tuyến kênh tiêu dài 800m phục vụ tiêu úng cho thị xã An Nhơn, huyện Phù Cát và Tuy Phước; (ii) Tuyến kênh tiêu sông Cái đoạn qua huyện Phù Cát và Tuy Phước: Kiên cố tuyến kênh tiêu sông Cái dài 3.185m (điểm đầu cách thượng lưu cầu sông Cái 356m, điểm cuối giáp thượng lưu cầu Chánh Hữu) phục vụ tiêu úng cho huyện Phù Cát và Tuy Phước.

8. Địa điểm xây dựng: Huyện Tây Sơn, Phù Cát, Phù Mỹ và Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

9. Diện tích sử dụng đất: Diện tích chiếm đất 36,00ha, trong đó diện tích chiếm đất vĩnh viễn 25,00ha, diện tích chiếm đất tạm thời 11,00ha.

10. Loại và cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp IV.

11. Số bước thiết kế: Thiết kế 2 bước (Thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

12. Phương án thiết kế cơ sở:

12.1. Khắc phục và mở rộng hệ thống kênh tưới Văn Phong - Thuận Ninh:

a) Xây dựng 01 trạm bơm lấy nước từ kênh N24 và xây dựng kênh tưới sau trạm bơm thuộc hệ thống kênh tưới Văn Phong, bao gồm:

- Trạm bơm: Xây dựng kênh dẫn vào bể hút, bể hút, hệ thống đường ống hút, nhà vận hành trạm bơm, hệ thống đường ống đẩy, bể xả, lắp đặt thiết bị vận hành trạm bơm, hệ thống cấp điện, lắp đặt hệ thống điện điều khiển động cơ máy bơm và phục vụ chiếu sáng.

- Tuyến kênh chính: Chiều dài $L=1.675\text{m}$, tiết diện kênh hình chữ nhật, kích thước $(B \times H)=(0,6 \times 0,80)\text{m}$, độ dốc $i=0,0002$, lưu lượng thiết kế $Q_{tk}=0,084\text{m}^3/\text{s}$.

- Tuyến kênh nhánh N1: Chiều dài $L=825\text{m}$, tiết diện kênh hình chữ nhật, kích thước $(B \times H)=(0,60 \times 0,80)\text{m}$, độ dốc $i=0,0002$, lưu lượng thiết kế $Q_{tk}=0,084\text{m}^3/\text{s}$.

b) Xây dựng các tuyến kênh thuộc hệ thống kênh tưới Thuận Ninh, bao gồm 15 tuyến kênh, tổng chiều dài 16.717m, trong đó:

- Xây dựng 03 tuyến kênh xã Bình Tân: Kênh N1-1-2, kênh N1-1-2-2, kênh N1-1-2a, tổng chiều dài 2.586m, chiều rộng kênh $B=(0,35 \div 0,80)\text{m}$, chiều cao kênh $H=(0,50 \div 1,00)\text{m}$, lưu lượng thiết kế $Q_{tk}=(0,0145 \div 0,04)\text{m}^3/\text{s}$, kết cấu kênh bằng bê tông M200.

- Xây dựng 03 tuyến kênh xã Bình Thuận: Kênh N1-3-3, kênh N1-4 kéo dài, kênh N1-4-2, tổng chiều dài 2.725m, chiều rộng kênh $B=(0,50 \div 0,60)\text{m}$, chiều cao kênh $H=(0,60 \div 0,70)\text{m}$, chiều dày kênh 12cm, độ dốc kênh từ $i=(0,0001 \div 0,007)$, lưu lượng thiết kế $Q_{tk}=(0,0087 \div 0,131)\text{m}^3/\text{s}$, kết cấu kênh bằng bê tông M200.

- Xây dựng 09 tuyến kênh xã Cát Hiệp: Kênh N1-5-1a, Kênh N1-5-2, Kênh N1-5-2a, Kênh N1-5-2b, Kênh N1-5-2c, Kênh N1-5-2d, Kênh N1-5-3, Kênh N1-5-3a, Kênh N1-5-3a-1 với tổng chiều dài 11.406m, chiều rộng kênh $B=(0,30 \div 0,80)\text{m}$, chiều cao kênh $H=(0,40 \div 0,90)\text{m}$, lưu lượng thiết kế $Q_{tk}=(0,035 \div 0,217)\text{m}^3/\text{s}$, kết cấu kênh bằng bê tông M200.

12.2. Sửa chữa đoạn kênh hợp kênh chính N - Hệ thống kênh Cây Gai:

Sửa chữa, nâng cấp đoạn kênh N hệ thống tưới đập Cây Gai, gồm 03 đoạn kênh với tổng chiều dài 719 m, trong đó:

Ull
3

- Đoạn 1: Từ K0+24 đến K0+163, chiều dài $L=139\text{m}$, tiết diện hình chữ nhật ($B \times H=2,2 \times 1,5\text{m}$), độ dốc $i=0,00045$;

- Đoạn 2: Từ K0+416 đến K0+810, chiều dài $L=394\text{m}$, tiết diện hình chữ nhật ($B \times H=2,2 \times 1,5\text{m}$), độ dốc $i=0,00045$;

- Đoạn 3: Từ K2+31 đến K2+217, chiều dài $L=186\text{m}$, tiết diện hình chữ nhật ($B \times H=2,2 \times 1,5\text{m}$), độ dốc $i=0,00005$;

- Kết cấu kênh bằng bê tông cốt thép M200, chiều dày tường từ $(15 \div 20)\text{cm}$, chiều dày đáy kênh 20cm , nhịp kênh dài 6m , bố trí thanh giằng kích thước $(15 \times 15)\text{cm}$ khoảng cách 2m , liên kết giữa các nhịp bằng khớp nối bao tải nhựa đường. Hai bên bờ gia cố mái và rãnh tiêu nước bằng đá xây M100 và đá lát khan để chống sạt lở.

12.3. Kiên cố hóa kênh tiếp nước Quy Nhơn - Hệ thống Thạnh Hòa:

Kiên cố kênh tiếp nước Quy Nhơn, tổng chiều dài kênh $L=3.980\text{m}$, trong đó:

- Đoạn 1: Từ K0 đến K0+630, chiều dài $L=630\text{m}$, tiết diện kênh hình thang, chiều rộng đáy $B=2\text{m}$, chiều cao kênh $H=1,7\text{m}$, chiều dày 10cm , hệ số mái $m=1,5$, độ dốc $i=1/10.000$, lưu lượng thiết kế $Q_{tk}=2,85\text{m}^3/\text{s}$.

- Đoạn 2: Từ K0+630 đến K2+392, chiều dài $L=1.762\text{m}$, tiết diện kênh hình thang, chiều rộng đáy $B=1,80\text{m}$, chiều cao kênh $H=1,7\text{m}$, chiều dày 10cm , hệ số mái $m=1,5$, độ dốc $i=1/10.000$, lưu lượng thiết kế $Q_{tk}=2,55\text{m}^3/\text{s}$.

- Đoạn 3: Từ K2+392 đến K3+980, chiều dài $L=1.588\text{m}$, tiết diện kênh hình thang, chiều rộng đáy $B=1,60\text{m}$, chiều cao kênh $H=1,65\text{m}$, chiều dày 10cm , hệ số mái $m=1,5$, độ dốc $i=1/10.000$, lưu lượng thiết kế $Q_{tk}=2,29\text{m}^3/\text{s}$.

- Công trình trên kênh: Sửa chữa và xây mới 36 công trình trên kênh bao gồm: Xi phông, cống tiêu, cầu qua kênh, tràn vào ra, cống tưới các loại.

12.4. Sửa chữa các trục tiêu dọc tuyến Đê Đông:

a) Tuyến kênh tiêu đê Đông đoạn qua huyện Tuy Phước (tiếp giáp vào đoạn kênh tiêu đã kiên cố bằng bê tông): Kiên cố hóa tuyến kênh tiêu với chiều dài 800m với, các thông số cơ bản sau:

- Tuyến kênh cơ bản bám theo tuyến cũ, dài 800m .

- Cao trình đỉnh bờ kênh: Từ $+1.25\text{m}$ đến $+1.10\text{m}$.

- Chiều rộng đáy kênh: Từ $4,50\text{m}$ đến 12m .

- Kết cấu bờ kênh: Đắp đất đồi đầm chặt $K=0,95$; mặt bờ kênh rộng 2m , gia cố bằng bê tông M200, dày 18cm .

- Kết cấu mái kênh: Mái phía sông gia cố bằng tấm bê tông $(45 \times 45 \times 10)\text{cm}$ dày 10cm , đệm dầm 2×4 dày 10cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật trong khung giằng bê tông M200 đá 1×2 kích thước $b \times h = (20 \times 30)\text{cm}$. Mái phía đồng trồng cỏ.

- Hệ số mái: Phía sông và phía đồng $m=1,5$.

- Gia cố chân: Bằng dầm bê tông M200, kích thước $b \times h = (30 \times 60)\text{cm}$.

- Công trình trên tuyến: Xây mới 06 công trình trên kênh bằng ống buy bê tông ly tâm để phục vụ tưới tiêu.


4

b) Tuyến kênh tiêu sông Cái đoạn qua huyện Phù Cát và Tuy Phước:

- Tuyến kênh cơ bản bám theo tuyến cũ, dài 3.185m.
- Cao trình đỉnh bờ kênh: +1.10m.
- Chiều rộng đáy kênh: Từ 15m đến 25m.
- Kết cấu bờ kênh: Đắp đất đồi đầm chặt $K=0,95$; mặt bờ kênh rộng 2m, gia cố bằng bê tông M200 dày 18cm.
- Kết cấu mái kênh: Mái phía sông gia cố bằng đá lát khan dày 20 cm, đệm dăm 2x4 dày 10cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật trong khung giằng bê tông M200 đá 1x2 kích thước bxxh = (20x30)cm. Mái phía đồng trồng cỏ.
- Hệ số mái: Phía sông và phía đồng $m=1,5$.
- Gia cố chân: Bề ngang bê tông M200, kích thước bxxh = (30x60)cm
- Công trình trên tuyến: Xây mới 31 cống trên kênh để phục vụ tưới tiêu.

13. Phương án giải phóng mặt bằng:

- Phạm vi ảnh hưởng: Ảnh hưởng đến diện tích đất đai, cây cối, hoa màu, vật kiến trúc của nhân dân các huyện Tây Sơn, Phù Cát, Phù Mỹ và Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Cơ chế chính sách: Phương án giải phóng mặt bằng của dự án được lập và phê duyệt theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Phương thức thực hiện: UBND các huyện Tây Sơn, Phù Cát, Phù Mỹ và Tuy Phước thành lập Hội đồng bồi thường để giải phóng mặt bằng trong phạm vi thi công xây dựng công trình của từng địa phương.

14. Tổng mức đầu tư: 107.991.629.000 đồng

(Một trăm lẻ bảy tỷ, chín trăm chín mươi một triệu, sáu trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Trong đó:

TT	Khoản mục chi phí	Tổng mức đầu tư (đồng)	Phân theo nguồn vốn	
			Vốn vay IDA (đồng)	Đối ứng (đồng)
1	Chi phí xây dựng	79.033.552.000	79.033.552.000	
2	Chi phí thiết bị	384.312.000	384.312.000	
3	Chi phí quản lý dự án	1.528.433.000		1.528.433.000
4	Chi phí tư vấn ĐTXD	5.660.052.000	1.459.348.000	4.200.704.000
5	Chi phí khác	6.336.692.000	3.955.521.000	2.381.171.000
6	Chi phí bồi thường GPMB	5.231.167.000		5.231.167.000
7	Chi phí dự phòng	9.817.421.000	8.483.274.000	1.334.147.000
	Tổng cộng	107.991.629.000	93.316.007.000	14.675.622.000

15. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay của ngân hàng Thế giới WB từ nguồn vốn IDA và vốn đối ứng ngân sách Nhà nước.

16. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

17. Thời gian thực hiện: 04 năm (2017 – 2020).

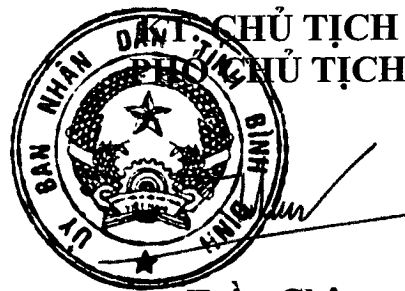
18. Phương thức thực hiện dự án: Theo quy định của ngân hàng Thế giới, Luật Đầu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án, chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định của ngân hàng Thế giới (WB).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện Tây Sơn, Phù Cát, Phù Mỹ và Tuy Phước, Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K1, K10, K19 (14b)



Trần Châu